BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 665 /BC-ĐHHB

Hà Nội, ngày 6 tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO
TỔNG KẾT NĂM HỌC 2020-2021
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021-2022

PHẦN I
TỔNG KẾT NĂM HỌC 2020-2021

I. BỐI CẢNH NĂM HỌC 2020-2021 (8.2020 - 8.2021)

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Là năm học thực hiện Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học 2018, Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019, Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019.

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 666/CT-BGDĐT ngày 24/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2020 - 2021 của ngành Giáo dục.

- Là năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết của Hội đồng trường Trường Đại học Hoà Bình nhiệm kỳ 2020-2025.

- Năm học Nhà trường tiếp tục cải tiến nội dung chương trình đào tạo, tự đánh giá và đánh giá ngoài đã được công nhận đạt chuẩn KĐCLĐT 03 CTĐT và tiếp tục tự đánh giá 06 CTĐT; xác định mục tiêu định hướng đào tạo theo nhu cầu của xã hội, đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng đáp ứng nhu cầu việc làm.

- Năm học mà đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài, hoạt động trong tâm thế vừa dạy học, vừa phòng, chống dịch, ảnh hưởng nhiều đến việc tập trung học tập của học viên và sinh viên, cũng như việc tổ chức dạy học, công tác quản lý đào tạo và tuyển sinh của Nhà trường.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2020-2021

1. Công tác tổ chức - cán bộ và điều hành

1.1. Chỉ đạo điều hành chung

- Nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học 2018, Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019, Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019; Chỉ thị số 666/CT-BGDĐT ngày 24/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2020 - 2021 của ngành Giáo dục; Nghị quyết của HĐT và chiến lược phát triển của Trường Đại học Hòa Bình giai đoạn 2020-2030, tầm nhìn 2035.

- Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng trường, Nhà trường đã nỗ lực cố gắng thực hiện có hiệu quả nghị quyết của Đảng ủy, HĐT trên các mặt hoạt động của nhà trường. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Thực hiện quy định về đạo đức nhà giáo, quy định văn hoá công sở, tạo dựng môi trường sư phạm lành mạnh trong toàn Trường.

- Công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quản lý được chú trọng, tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Trong năm học đã hoàn thiện và ban hành mới 85 văn bản quản lý, chỉ đạo, điều hành, trong đó có 56 văn bản về tổ chức bộ máy, 29 văn bản về các quy định, quy chế trong quản lý.

- Hàng tháng thực hiện nghiêm túc các cuộc họp giao ban định kỳ và tổ chức nhiều cuộc họp chuyên đề, đột xuất; sau các cuộc họp Hiệu trưởng đều có thông báo kết luận để các đơn vị thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế làm việc của Trường và các quy định của Bộ GDĐT. Đồng thời cũng triển khai giải quyết nhanh chóng những bất cập trong quản lý, những vướng mắc trong phối hợp công việc giữa các đơn vị trong trường, giúp chỉ đạo và điều hành tốt các hoạt động của Nhà trường.

- Lãnh đạo trường và Ban chỉ đạo phòng chống dịch covid-19 của trường đã bám sát chỉ đạo của các Bộ, Ngành, UBND Thành phố Hà Nội và tình hình diễn biến của dịch bệnh để kịp thời ra các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo CBGVNV, sinh viên Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng chống dịch bệnh Covid-19.

1.2. Tổ chức - nhân sự - Tiền lương

1.2.1. Tổ chức

Năm học 2020-2021, Nhà trường tiếp tục thực hiện xắp xếp lại tổ chức, bộ máy và nhân sự toàn trường để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ:

- Giải thể Viện Công nghệ thông tin và Truyền thông.

- Thành lập phòng Quản lý chất lượng và phòng Thanh tra – Pháp chế trên cơ sở tách ra từ phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra giáo dục; Thành lập phòng Quản lý sinh viên; Trung tâm khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trên cơ sở tách ra từ phòng QLSV & TVVL; Thành lập: Văn phòng HĐT, VP tuyển sinh tại khu vực Tây Bắc và một số tỉnh lân cận; thành lập Trạm Y tế trường , kiện toàn Ban biên tập Website, Tổ xây dựng đề án Thư viện điện tử và Số hóa tài liệu thư viện, Đội xung kích phòng chống dịch Covid-19…

- Thành lập Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường ĐHHB.

- Đổi tên khoa Báo chí và truyền thông Đa phương tiện thành khoa Quan hệ công chúng và Truyền thông.

- Đổi tên Trung tâm NN-TH & ĐTBD thành Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học trực thuộc Trường ĐHHB.

- Kiện toàn Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhiệm kỳ 2020-2025.

- Tiếp tục thành lập các Bộ môn và bổ nhiệm Trưởng bộ môn thuộc các khoa.

- Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của: Tạp chí KH&CN trường ĐHHB, Hội đồng Biên tập Tạp chí KH&CN, Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Văn phòng đại diện, Trung tâm Thông tin và Thư viện, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, Trung tâm TS & TT, Viện Đào tạo Sau đại học, Viện Đào tạo quốc tế, Viện Nghiên cứu khoa học,

Trang thông tin điện tử Website.

- Kiện toàn 44 vị trí lãnh đạo, trong đó 26 chức danh Trưởng, Phó các đơn vị được bổ nhiệm lại và bổ nhiệm mới 18 chức danh theo nhiệm kỳ 2020-2025, chuyển 01 Phó trưởng khoa xuống làm giảng viên cơ hữu của Trường.

Đến nay Trường có 12 Khoa, 06 phòng chức năng, 06 Viện; 04 Trung tâm thuộc trường, 01 Trung tâm Trực thuộc và 02 VP đại diện.

1.2.2. Nhân sự

Trong năm học 2020-2021, Nhà trường tiếp tục thực hiện công tác tuyển dụng, thu hút đội ngũ CB, GV có trình độ cao, có uy tín chuyên môn về làm việc cho Trường; đồng thời quan tâm bồi dưỡng, phát triển đội ngũ CBGV trẻ tại chỗ. Đội ngũ cán bộ của Nhà trường được kiện toàn đảm bảo về phẩm chất đạo đức, có chuyên môn, nghiệp vụ, có kinh nghiệm và năng lực quản lý, hoàn thành nhiệm vụ được giao; đội ngũ GV đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học và nghiệp vụ sư phạm; đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên đủ số lượng để phục vụ cho việc giảng dạy, học tập và NCKH.

Trong năm học đã tiếp nhận mới 24 CBGVNV, chuyển công tác và chấm dứt Hợp đồng lao động là 18 người.

Tính đến tháng 8/2021 tổng số cán bộ giảng viên của Nhà trường là 347 người:

+ Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên làm toàn phần thời gian ở trường là 146 người (ngoài ra có 09 vị trí lãnh đạo, trưởng đơn vị kiêm nhiệm), trong đó: Giáo sư: 04 người, chiếm 2.8%; Phó Giáo sư: 19 người, chiếm 13%; Tiến sĩ: 30 người, chiếm 20,5%; Thạc sĩ: 66 người, chiếm 45,2 %; Cử nhân: 23 người, chiếm 15,8%; Khác: 4 người, chiếm 2.75%). Tăng 07 người so với năm học 2019-2020.

+ Giảng viên trả lương theo giờ giảng: 201 người (Giáo sư: 05 người, chiếm 2.5%; Phó Giáo sư: 17 người, chiếm 8.5%; Tiến sĩ: 73 người, chiếm 36.3%; Thạc sĩ: 95 người, chiếm 47.2 %; Cử nhân: 11 người, chiếm 5.5%).

Qua cơ cấu đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên trên cho thấy Nhà trường đã quan tâm đến công tác tuyển dụng, bồi dưỡng, phát triển nguồn đội ngũ CBGVNV trẻ; Đồng thời có chính sách thu hút đội ngũ CB, GV có trình độ cao, có uy tín chuyên môn về làm việc cho Trường.

1.2.3. Tiền lương

Trong năm học 2020-2021, do đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường từ tháng 4/2021 học viên, sinh viên đã không đến trường mà học online ở nhà, đến tháng 7, 8/2021 Hà Nội lại thực hiện giãn cách xã hội, các hoạt động của Trường bị ảnh hưởng nặng nề, vì vậy Nhà trường đã phải chậm trả tiền lương và giảm các khoản chi khác trong các tháng cuối năm học. Việc làm này đã được các cán bộ, giáo viên, nhân viên thông cảm và chia sẻ khó khăn với Nhà trường.

1.3. Thực hiện quy chế dân chủ

- Hội nghị CB, GV, NV được tổ chức hàng năm khi bắt đầu năm học mới nhằm công khai các nghị quyết của Đảng ủy, HĐT, phổ biến kế hoạch năm học và thảo luận các giải pháp tổ chức thực hiện đến người lao động, đồng thời tiếp nhận và giải quyết các kiến nghị liên quan đến chế độ, quyền lợi của CB, GV, NV (Năm học 2021-2022 do dịch bệnh nên hội nghị sẽ thực hiện vào cuối năm 2021).

- Trước khi xây dựng và ban hành các quy chế, quy định mới hoặc các chủ trương, chính sách có liên quan đến người lao động, Lãnh đạo Trường đều gửi đến các đơn vị để xin ý kiến.

- Kết quả công tác hàng năm được các đơn vị toàn trường tổng kết, đánh giá từ cơ sở; mỗi cá nhân có bản tự nhận xét, chấm điểm và được tập thể góp ý đánh giá, phân loại theo tiêu chí quy định và được bàn bạc dân chủ, công khai, minh bạch. Các danh hiệu thi đua hàng năm được bình xét theo đúng tiêu chuẩn và thực hiện đúng quy định.

- Công tác đối thoại của Lãnh đạo Nhà trường đối với người học được thực hiện nghiêm túc trong năm học.

- Công tác phối hợp hoạt động của Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể được thực hiện thường xuyên đã góp phần phát huy quyền làm chủ của CB, GV, NV và SV trong Nhà trường.

2. Đào tạo, NCKH và Hợp tác quốc tế

2.1. Hoạt động đào tạo

2.1.1. Quy mô đào tạo

Tổng số: 2.885 sinh viên, học viên, trong đó:

- Đại học: 2.130 sinh viên (Đại học chính quy: 1.486 sinh viên; Đại học vừa làm vừa học: 644 sinh viên). Số tốt nghiệp trong năm 2020-2021: 112 SV chính quy, 219 SV VLVH.

- Cao học: 725 học viên, trong năm học 2020-2021 có 287 học viên đã bảo vệ xong luận văn Thạc sỹ.

2.1.2. Khối lượng giảng dạy

a) Đào tạo sau đại học

Tổng số giảng viên tham gia giảng dạy là 48 người, trong đó giảng viên cơ hữu là 18/48 người chiếm 37.5%. Tổng số giảng viên tham gia hướng dẫn luận văn là 125 người trong đó giảng viên cơ hữu là 17/125 chiếm 13.6%.

b) Đào tạo đại học

Khối lượng giảng dạy đại học là 1.385 tín chỉ, tương đương với 20.775 giờ, trong đó giảng viên cơ hữu đảm nhận 12.390/20.775 giờ chiếm 59.64%, cụ thể:

- Học kỳ 1 tổng số giảng viên tham gia giảng dạy là 124 người (trong đó có: 01 GS; 08 PGS; 33 TS; 79 ThS; 3 CN), Tổng số giờ: 9.795 giờ, trong đó:

+ Giảng viên cơ hữu là 47 người (06 PGS, 11 TS, 30 ThS), chiếm 60.7%, tham gia giảng dạy 147/242 học phần. Tổng số giờ : 6060 (chiếm 61.9%).

+ Giảng viên thỉnh giảng là 77 người (01 GS, 2 PGS, 22 TS, 49 ThS, 3 CN), chiếm 39,3%, tham gia giảng dạy 95/242 học phần. Tổng số giờ: 3.735 giờ (chiếm 38.1 %).

- Học kỳ 2 tổng số giảng viên tham gia giảng dạy là 138 người (trong đó có: 17 PGS; 39 TS; 79 ThS; 3 CN), Tổng số giờ: 10.980 giờ, trong đó:

+ Giảng viên cơ hữu là 63 người (10 PGS, 17 TS, 36 ThS), chiếm 45.7%, tham gia giảng dạy 174/304 học phần. Tổng số giờ: 6.330 (chiếm 57.6 %).

+ Giảng viên thỉnh giảng là 75 người (07 PGS, 22 TS, 43 ThS, 3 CN), chiếm

54,3%, tham gia giảng dạy 130/304 học phần. Tổng số giờ : 4.650 (chiếm 42,4%).

2.1.3. Về tổ chức đào tạo

a. Đào tạo sau đại học

Cả 2 học kỳ năm học 2020-2021 được thực hiện với phương thức đào tạo trực tuyến.

Nhìn chung việc tổ chức đào tạo được thực hiện với số học phần theo quy định của từng chương trình đào tạo. Đặc biệt, việc tổ chức giảng dạy trực tuyến được triển khai với từng môn học không theo đơn vị lớp vì vậy đã tăng được số lượng người học, giải quyết được những bất cập của các lớp có số lượng học viên < 20 người.

b. Đào tạo đại học

** Đối với học kỳ 1:* Được triển khai từ ngày 07/09/2020, Nhà trường tiếp tục tổ chức đào tạo theo tín chỉ, căn cứ vào số lượng sinh viên của các ngành đào tạo, các khóa đào tạo, nhà trường đã xắp xếp và bố trí lịch học phù hợp 242 học phần. Với các ngành có số lượng sinh viên ít, vận dụng tối đa (ghép ngang, ghép dọc), linh hoạt và mềm dẻo nhằm đảm bảo yêu cầu của môn học cũng như của ngành đào tạo.

** Đối với học kỳ 2:* Được triển khai từ ngày 22/02/2021. Với tình hình dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp diễn ra phức tạp, thực hiện đúng tinh thần trong Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về một số biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 trong các Cơ sở giáo dục và đào tạo, Nhà trường đã tổ chức giảng dạy và học tập chủ yếu bằng hình thức trực tuyến trong học kỳ 2 trên phần **mềm Trans** bắt đầu từ ngày 22/02/2021. Việc giảng dạy và học tập diễn ra đúng kế hoạch, đúng tiến độ, đảm bảo tính nghiêm túc và hiệu quả, Nhà trường đã xắp xếp và bố trí lịch học 304 học phần. Đồng thời đã tổ chức thi trực tuyến để thích ứng với chủ trương giãn cách phòng, chống dịch Covid 19 của UBND Thành phố Hà Nội.

2.1.4. Về đổi mới phương pháp giảng dạy

Năm học 2020-2021, Nhà trường tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng tăng thời lượng tự học, tự nghiên cứu của người học. Do thực hiện công tác phòng chống dịch Covid-19, trong học kỳ 2, Nhà trường triển khai dạy học Online, tổ chức thi hết học kỳ trực tuyến; trong buổi tổng kết năm học ngày 19/8/2021 Nhà trường đã có đánh giá và đã có những biện pháp để nâng cao chất lượng dạy và học Online cho những năm học sau.

2.1.5. Về chương trình đào tạo

a) Ngành, chuyên ngành đào tạo:

Năm học 2020-2021, Nhà trường đã mở mới 03 ngành trình độ đại học: Quản trị khách sạn, Thương mại điện tử, Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng. Cho đến thời điểm hiện nay, Nhà trường đang đào tạo 28 ngành, chuyên ngành trong đó: 05 chuyên ngành đào tạo thạc sỹ, 23 ngành đào tạo đại học.

b) Chương trình đào tạo:

Năm học 2020-2021 Nhà trường đã rà soát CTĐT của các ngành, chuyên ngành và ban hành 03 CTĐT mới: Quản trị khách sạn, Thương mại điện tử, Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.

2.1.6. Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn

- Tổ chức 21 hội đồng thi và cấp 2.347 chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản,

trong đó đã tổ chức 02 HĐ thi tại Thanh Hoá và cấp 129 chứng chỉ.

- Tổ chức 07 hội đồng thi và cấp 121 chứng chỉ hướng dẫn du lịch nội địa và quốc tế.

- Tổ chức 01 HĐ thi tiếng Anh nội bộ và đã cấp 135 chứng nhận tiếng Anh theo chuẩn đầu ra chương trình đào tạo thạc sỹ cho các HVCH của nhà trường.

2.1.7. Công tác tổ chức, quản lý đào tạo và đảm bảo chất lượng

a. Về quản lý đào tạo đại học:

- Chú trọng công tác đảm bảo chất lượng. Hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng nhằm mục tiêu đạt chuẩn đầu ra của các ngành đào tạo thông qua: kế hoạch giảng dạy chi tiết của từng giảng viên, hệ thống đánh giá của người học, các yêu cầu chuẩn hóa giảng viên.

- Tiếp tục đổi mới chương trình đào tạo và phát triển chương trình đào tạo của các ngành đang đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội.

b. Về quản lý đào tạo sau đại học:

- Tăng cường công tác quản lý người học trên lớp và giám sát chất lượng giảng dạy của giảng viên.

- Đã có cải tiến trong việc giao và xét duyệt đề tài thạc sĩ nhằm đảm bảo tiến độ và hạn chế trùng lặp đề tài nghiên cứu của học viên.

2.1.8. Kết quả thực hiện chủ trương đào tạo theo nhu cầu xã hội

- Chủ trương đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội cùng với tiến trình chuẩn hoá quy trình, mục tiêu đào tạo được thể hiện trong toàn bộ quy trình đào tạo và các hoạt động hỗ trợ đào tạo như: Xây dựng chương trình đào tạo; Đổi mới phương pháp giảng gắn lý thuyết với thực hành; Triển khai cơ chế đào tạo theo học chế tín chỉ; Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên; Tăng cường hướng dẫn thực hành, làm việc theo nhóm. Tổ chức cho sinh viên tiếp cận với Doanh nghiệp ngay từ năm thứ nhất.

- Thực hiện triển khai hợp đồng đào tạo theo đơn đặt hàng của các tổ chức kinh tế và doanh nghiệp. Năm học 2020-2021, Nhà trường đã ký hợp đồng hợp tác đào tạo nhân lực theo đơn đặt hàng với 38 doanh nghiệp chủ yếu thuộc các ngành QTKD&DL.

2.1.9. Về kết quả đào tạo

a. Đối với sinh viên đại học:

Tổ chức xét và công nhận tốt nghiệp cho 331 sinh viên đại học: Chính quy: 112 sinh viên, Vừa làm vừa hoc: 219 (trong đó: Xuất sắc có 01 SV, chiếm 0.2%; Giỏi 50 SV, chiếm 11.1%; Khá 269 SV, chiếm 84%; Trung bình 11 SV, chiếm 2.7%).

b. Đối với học viên cao học:

Tổ chức bảo vệ luận văn tốt nghiệp cho 287 học viên cao học: 89 học viên ngành Quản lý kinh tế; 07 học viên ngành TCNH; 191 học viên ngành Luật kinh tế. Tỷ lệ khá giỏi chiếm 100%.

2.1.10. Công tác tuyển sinh và truyền thông

- Tuyển sinh sau đại học: Trường đã tổ chức 01 đợt thi tuyển với kết quả 55 học viên trúng tuyển (đợt 2/2020 - tháng 12/2020). Do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên đợt 1/2021 chưa tổ chức thi được.

- Công tác tuyển sinh đại học với nhiều hình thức tuyển sinh và truyền thông như: Trực tiếp xuống các trường THPH tuyên truyền và lấy thông tin, chạy quảng cáo, livestream tư vấn tuyển sinh trên Fanpage, tổ chức trao học bổng, tặng hoa cho học sinh nhân dịp khai giảng...

- Số lượng học viên, sinh viên tuyển sinh trong năm 2020 so sánh với 2019 theo biểu sau:

Trình độ	Năm 2019			Năm 2020		
	Chỉ tiêu	Thực tuyển	Tỷ lệ	Chỉ tiêu	Thực tuyển	Tỷ lệ
1. Thạc sĩ	540	**358**	*66,3%*	267	**96**	*36%*
2. Đại học	1250	**613**	*49%*	1355	**704**	*51,9%*

Năm học 2020-2021, Nhà trường đã đăng tải 127 bài trên Website, 175 bài trên Fanpage, xây dựng 18 video truyền thông và đăng tải trên Web, FB, Youtube...

Hiện tại, các nhóm tuyển sinh của Trường đã tư vấn tuyển sinh qua các kênh online, tư vấn trực tiếp cho 4.456 học sinh và đã thu được nhiều hồ sơ đăng ký xét tuyển.

2.2. Tình hình thực hiện nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

2.2.1. Hoạt động nghiên cứu Khoa học - Công nghệ

- Tổ chức nghiệm thu cấp cơ sở đề tài cấp Nhà nước.

- Tổ chức Hội thảo Hợp tác đào tạo ngành Thương mại điện tử, Logistics & quản lý chuỗi cung ứng của Trường Đại học Hoà Bình với Doanh nghiệp.

- Tham gia Hội thảo với các trường Đại học về các lĩnh vực KTXH, Giáo dục đào tạo và có 07 bài viết cho hội thảo, trong đó có 04 bài viết hội thảo quốc tế.

- Tham gia viết bài đăng trên các tạp chí có uy tín trong và ngoài nước, tổng số 34 bài (06 bài đăng trên tạp chí quốc tế). Tham gia 08 triển lãm trong và ngoài nước (01 sản phẩm của Khoa MTCN & KT " Sắc đa chiều 1", 07 triển lãm quốc tế).

- Khoa Y học cổ truyền phối hợp với Học viện Kỹ thuật Quân sự thực hiện 01 đề tài NCKH cấp Thành phố (Từ tháng 3/2021 đến tháng 3/2023).

- Đã biên tập và xuất bản "Nội san Khoa học và Công nghệ Trường ĐHH", trong đó có 17 bài viết của CBGVNV đăng trên Nội san Trường số 01 - Tháng 12/2020.

- Đã thành lập Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường Đại Học Hòa Bình, theo quyết Giấy phép số 456/GP-BTTTT NGÀY 20/7/2021. Và lựa chọn 15 bài viết của CBGVNV thuộc nhiệm vụ NCKH năm học 2020-2021 đăng trên Tạp chí KH&CN số 01 - Tháng 9/2021.

- Phê duyệt 06 nhiệm vụ NCKH năm học 2020-2021 (Do phê duyệt chậm nên sẽ hoàn thành trong năm học 2021-2022);

- Trong tháng 7-8 năm 2021, Trường dự kiến tổ chức nghiệm thu 09 nhiệm vụ NCKH trong 15 nhiệm vụ NCKH phê duyệt năm học 2019-2020 (05 nhiệm vụ đã dừng thực hiện gồm 4 đề tài, 1 GT), hiện tại mới hoàn thành 4 nhiệm vụ gồm: 1 GT, 1 ĐT, 1 TLHT) số còn lại chưa hoàn thành 6.

- Nghiệm thu và đề nghị khen thưởng 02 đề tài NCKH của sinh viên Khoa Quản trị kinh doanh. Nhìn chung đề tài NCKH của sinh viên còn rất hạn chế ở các khoa và phần lớn các sản phẩm NCKH đều từ khóa luận hay đồ án tốt nghiệp phát triển lên, nên ảnh hưởng đến xét duyệt đề nghị Bộ khen thưởng.

Tổng hợp các sản phẩm NCKH của năm học 2020-2021, trong đó:

- Các bài viết đăng trên các kỷ yếu hội thảo, nội san của trường các tạp chí trong và ngoài nước

Số TT	Bài viết	Số lượng	Đơn vị thực hiện
1	Đăng kỷ yếu hội thảo (Trong nước)	**3**	K.QTKD: **2**, PĐT&VĐTSĐH: **1**
2	Đăng kỷ yếu hội thảo (Quốc tế)	**4**	K.TCNH-KT: **1**, K.CNTT&ĐTVT: **1**, K.MTCN&KT: 1, Viện ĐTQT: **1**
3	Đăng Nội san Trường	**17**	BGH: **3**, VIện NCKH: **1**, P.QLCL: **1**, P.HCTCQT:**1**, K.YHCT:**1**, K.Dược:**1** K.Điều Dưỡng: **2**, K.QLKT&CTXH: **4**, K.MTCN&KTXD: **1**, K.TCNH-KT: **1**, K.QTKD: **1**
	Đăng Tạp chí (Trong nước)	**28**	BGH:**3**, K.QLKT&CTXH: **2** K.PR: **2** K.Điều Dưỡng: **3**, K.Dược: **3**, K.MTCN&KTXD: **3**, K.TCNH-KT: **5**, K.QTKD: **1**, Viện NCKH: **1**, K.Du lịch: **3**, K.Luật: **1**, K.CNTT&ĐTVT:**1**
	Đăng Tạp chí (Quốc tế)	**6**	BGH: **1**, K.Ngoại ngữ:**1**, K.QTKD: **1**, K.MTCN&KTXD: **3**

Đề tài NCKH và Giáo trình tài liệu (Nghiệm thu trong năm học 2021-2022)

Số TT	Tên nhiệm vụ khoa học	Số lượng	Ghi chú
1	Giáo trình	**2**	K.YHCT: **1**, K.Điều dưỡng: **1**
2	Tài liệu học tập	**1**	K.YHCT: **1**
3	Đề tài nghiên cứu	**3**	K.CNTT&ĐTVT: **1**, K.Điều dưỡng: **1**, K.Du lịch: **1**

2.2.2. Hợp tác quốc tế

- Nhà trường đã có thỏa thuận liên kết đào tạo hệ cử nhân (cao đẳng, đại học) và liên kết đào tạo sau đại học (thạc sỹ):

+ Liên kết đào tạo sau đại học (Cao học): Có 4 thỏa thuận song phương liên kết đào tạo cao học với 4 cơ sở giáo dục đại học tại LB Nga và Hàn Quốc.

+ Liên kết đào tạo hệ cử nhân (Cao đẳng, Đại học): Có 4 thỏa thuận liên kết đào tạo cử nhân đại học với 4 cơ sở giáo dục đại học tại LB Nga, Hàn Quốc và Singapore (năm cuối chuyển tiếp đại học sang Anh) và liên kết hệ đào tạo cử nhân cao đẳng với 2 cơ sở giáo dục đại học tại Canada và Singapore.

- Triển khai thường xuyên các hoạt động trên nền tảng mạng để duy trì mối quan hệ với các đối tác; Triển khai sau khi ký biên bản ghi nhớ:

+ Triển khai chương trình liên kết cao học online với Học viện Kinh tế quốc

dân và hành chính công liên bang Nga (RANEPA).

+ Xây dựng Đề án mở ngành tiếng Hàn và Đề án thành lập trung tâm văn hóa hữu nghị Daejin – Đại học Hòa Bình.

- Tính đến thời điểm này, Trường Đại học Hòa Bình có quan hệ hợp tác chính thức với 10 đối tác bao gồm (4 trường Đại học, 1 trường cao đẳng, 2 học viện tư thục, 3 tổ chức, cơ quan quốc tế, đại sứ quán).

STT	Khối trường Đại học (4)	Khối trường Cao đẳng, học viện tư thục (3)	Khối đại sứ quán, các tổ chức, cơ quan của nước ngoài (3)
1	Trường Đại học Daejin trực thuộc Tập đoàn Daesoon Jinrihoe, Hàn Quốc	Trường Cao đẳng Công nghệ và Nghệ thuật ứng dụng Canadore, Canada	Đại sứ quán Ca-na-đa tại Việt Nam và Tổng Lãnh sự quán Ca-na-đa TP. Hồ Chí Minh
2	Đại học Tài chính trực thuộc Chính phủ Liên bang Nga	Học viện TMC Singapore	Hiệp hội các dân tộc Á – Âu (Liên bang Nga)
3	Viện Luật – Học viện Kinh tế quốc dân và Hành chính công Liên bang Nga	Viện Vasco Da Gama của Vương quốc Bỉ	Hiệp hội Các trường đại học tư thục Nhật Bản
4	Trường Đại học Ngô Phụng – Đài Loan		
5	Trường Đại học quốc gia Incheon – Hàn Quốc		

3. Hoạt động hỗ trợ đào tạo

3.1. Thanh tra đào tạo

- Phòng Thanh tra - Pháp chế phối hợp cùng Phòng Đào tạo, phòng Quản lý sinh viên thường xuyên thanh, kiểm tra việc thực hiện nội quy học đường theo thời khoá biểu của các lớp học theo cả 02 hình thức: online và offline. Kết quả thanh tra, kiểm tra, đã cho thấy không ít trường hợp vi phạm quy định dạy và học, cụ thể: có tình trạng một số giảng viên lên lớp muộn, có tiết giảng viên cho nghỉ sớm; tự ý đổi giảng viên, báo dạy bù nhưng không dạy. Kiểm tra từ tháng 3 đến tháng 5 có 28 trường hợp giảng viên vắng dạy trên lớp (cả online và offline) theo thời khóa biểu, trong số đó chỉ có ít trường hợp báo lý do không lên lớp với phòng Đào tạo, Viện SĐH,….

- Thanh tra, kiểm tra thi định kỳ gồm: Thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thi đầu vào của hệ Đại học (thi năng khiếu, đánh giá năng lực,…), Sau ĐH và thi tốt nghiệp hệ ĐH, thanh tra các kỳ thi cấp chứng chỉ tin học, chứng chỉ Hướng dẫn viên du lịch trong nước và quốc tế. Thanh tra hồ sơ đầu vào và trước khi tốt nghiệp đối với các hệ đào tạo.

- Để nâng cao chất lượng đào tạo, Nhà trường đã tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các lớp học; kiểm tra quá trình chấm thi, quy trình tuyển sinh đầu vào; thanh

tra các lớp liên kết đào tạo đại học.

- Kết thúc các cuộc thanh tra, kiểm tra Phòng Thanh tra - Pháp chế đều đã có kết luận và kiến nghị với Lãnh đạo Nhà trường về những tồn tại, thiếu sót trong hồ sơ học viên, sinh viên, đề nghị các đơn vị chức năng đôn đốc hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trước khi bảo vệ luận văn và thi tốt nghiệp. Kết thúc mỗi môn học nhà trường đều lấy ý kiến bằng phiếu khảo sát để tổng hợp, phân tích và có kế hoạch điều chỉnh (hạn chế yếu điểm, duy trì và phát huy ưu điểm).

- Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được quan tâm, trong năm học đã tiếp nhận và tổ chức các buổi đối thoại, tiếp sinh viên để làm rõ một số ý kiến thắc mắc của sinh viên. Qua đối thoại đã giúp sinh viên hiểu và thông cảm với Nhà trường.

3.2. Thư viện

- Thư viện hiện có 3.000 đầu sách (4.902 quyển).

- Tổ chức phục vụ bạn đọc lên tra cứu tài liệu. Số lượt bạn đọc trong học kỳ 1 là 116 lượt, học kỳ 2 là 89 luợt. Do dịch bệnh, sinh viên chủ yếu học trực tuyến nên số lượng bạn đọc đến Thư viện hạn chế.

3.3. Các hoạt động hỗ trợ đào tạo khác

- Tổ chức tốt công tác quản lý giảng đường, các dịch vụ ăn uống phục vụ sinh viên, cán bộ giảng viên của trường.

- Làm tốt công tác vệ sinh môi trường, chăm sóc sức khỏe sinh viên và cán bộ giảng viên.

4. Kiểm định và đảm bảo chất lượng

4.1. Công tác khảo thí

- Thẩm định ngân hàng câu hỏi thi các môn: Nguyên lý ML 1, nguyên lý ML2, Đường lối CM ĐCSVN, Tư tưởng HCM.

- Tổ chức xây dựng ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực khối ngành sức khỏe (Toán, Hóa, Sinh). Xây dựng hướng dẫn biên soạn câu hỏi thi và tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức trực tuyến.

- Học kỳ 2 năm học 2020-2021: Phòng QLCL đã nhận được bộ ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm các môn: Giải phẫu (149 câu), Hóa sinh (141 câu), Kinh tế vi mô (87 câu), Ký sinh trùng (50 câu), Lý thuyết tài chính tiền tệ (40 câu), Mô học (50 câu), Sinh học di truyền (55 câu) và update vào phần mềm quản lý thi của nhà trường.

- Tổ chức chọn đề, in sao đề thi, chấm thi kết thúc học phần các hệ Đào tạo; Tham gia ban đề thi và chấm thi tuyển sinh đầu vào, tốt nghiệp các hệ Đào tạo; Rà soát hồ sơ thi đầu vào cao học, thi đánh giá năng lực thí sinh khối ngành sức khỏe các khóa.

4.2. Công tác quản lý chất lượng

- Tổ chức thực hiện tự đánh giá và đánh giá ngoài 03 CTĐT trình độ Đại học (Công nghệ thông tin, Tài chính ngân hàng, Thiết kế đồ họa) được công nhận đạt chuẩn KĐCL CTĐT theo Nghị Quyết ngày 15/12/2020 của TT KĐCLGD – ĐH Vinh.

- Hoàn thành và nộp báo cáo TDG giữa chu kỳ (2,5 năm) chất lượng CSGD cho Cục quản lý chất lượng và Trung tâm KĐCLGD-ĐH Quốc Gia Hà Nội.

- Thực hiện tự đánh giá 06 CTĐT: 04 CTĐT trình độ ĐH (Kế toán, Quản trị

kinh doanh, Quan hệ công chúng, Luật kinh tế) và 02 CTĐT trình độ SĐH (Quản lý kinh tế, Tài chính ngân hàng).

5. Công tác quản lý sinh viên và tư vấn việc làm

- Trong năm học 2020-2021, Nhà trường đã phối hợp với các đơn vị liên quan đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho SV; hỗ trợ giải quyết kịp thời các vụ việc, chính sách liên quan đến SV. Đã tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, ma túy, mại dâm, HIV/AIDS và các chuỗi hoạt động có liên quan đến SV. Đã tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển vào học theo Quy định của Bộ và của Nhà trường, sắp xếp bố trí sinh viên vào ở KTX và làm thẻ SV. Triển khai lấy thông tin sinh viên ngoại trú: Trong tổng số sinh viên đang học tại trường có 366 sinh viên đang ở ký túc xá Mỹ Đình.

- Thống kê, tổng hợp dữ liệu, quản lý, lưu hồ sơ SV. Tổ chức khám sức khoẻ cho sinh viên đầu khoá. Hoàn thành công tác rà soát số lượng sinh viên đang thực học tại trường. Phối hợp với Đoàn trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa.

- Tăng cường công tác quản lý người học trên lớp bằng hình thức điểm danh *(có 3 bên tham gia gồm khoa chuyên môn, phòng Đào tạo và phòng Thanh tra – Pháp chế)*, từ đó kiểm soát được chất lượng trong quá trình giảng dạy. Việc học tập của học viên được tiến hành nghiêm túc.

6. Quản lý tài chính, tài sản và XDCB

6.1. Quản lý tài chính

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tài chính theo quy định; Chấp hành nghiêm túc chế độ tài chính - kế toán theo quy định của pháp luật. Đảm bảo các khoản thu, chi đúng Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường: trả lương cho Cán bộ, Giảng viên; thanh toán được cơ bản các khoản chi phát sinh trong năm của nhà Trường, trong đó ưu tiên chi cho hoạt động đào tạo, chi tiền lương, bảo hiểm...

- Lập và nộp đầy đủ báo cáo tài chính, báo cáo thuế định kỳ theo quy định của các cơ quan có thẩm quyền và Lãnh đạo nhà trường. Thực hiện kiểm tra, kiểm soát quy trình mua sắm tài sản, quản lý tài sản trên cơ sở đối chiếu giữa sổ sách kế toán với kiểm kê tài sản hàng năm, bảo đảm công khai, minh bạch.

- Tiếp tục triển khai thực hiện thu học phí của học viên, sinh viên theo tín chỉ; Mua bảo hiểm y tế cho sinh viên.

6.2. Công tác quản lý cơ sở vật chất, tài sản, trang thiết bị

- Công tác quản lý tài sản, trang thiết bị đã dần đi vào nề nếp, định kỳ có kiểm kê, đánh giá phân loại; hệ thống sổ sách quản lý cơ sở vật chất đã được thiết lập theo quy định. Việc mua sắm, thanh lý tài sản đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

- Nhà trường đã tăng cường đầu tư thêm thiết bị, dụng cụ, hóa chất cho khối ngành sức khỏe. Hệ thống các phòng máy được rà soát sửa chữa, thay thế thường xuyên các linh kiện đảm bảo hoạt động bình thường; Bổ sung một số thiết bị cần thiết phục vụ dạy và học (máy chiếu, dây tín hiệu, micro…) tại một số giảng đường còn thiếu, hỏng; Làm việc và ký HĐ với VNPT nhằm nâng cấp đường truyền mạng; Đảm bảo cơ sở vật chất và hệ thống điện, nước đáp ứng yêu cầu học tập, giảng dạy và nghiên cứu của cán bộ, giảng viên, sinh viên.

6.3. XDCB và sửa chữa thường xuyên

Trong năm học 2020-2021, Nhà trường đã đầu tư thay máng nước tầng 3 Nhà C; Dọn dẹp, bố trí thêm giảng đường 30m2 (30 chỗ ngồi) tại tầng 3 nhà C; Lắp đặt hệ thống loa âm trần dọc hành lang và nhà vệ sinh; Xử lý các vị trí gạch bong rộp dọc hành lang và trong giảng đường; Sắp xếp, bổ sung cây cảnh trong khuôn viên đảm bảo khuôn viên gọn gàng, lịch sự; môi trường sạch sẽ, đẹp đẽ hơn.

7. Hoạt động Đảng, Đoàn thể

- Công tác Đảng: Triển khai theo kế hoạch của Đảng ủy các trường ĐH, CĐ Hà Nội và Đảng bộ Nhà trường. Xây dựng kiểm tra hoạt động của các chi bộ trực thuộc (do điều kiện dịch bệnh nên vẫn chưa triển khai được).

- Ban chấp hành Công đoàn Trường đã tổ chức các hoạt động giao lưu gắn kết đoàn viên công đoàn các bộ phận trong Nhà trường.

- Đoàn Thanh niên đã tổ chức các hoạt động trong trường theo chỉ đạo của Thành đoàn và kế hoạch của Đoàn trường phục vụ các nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

- Các tổ chức đoàn thể đã thực hiện tốt phối hợp với các đơn vị chức năng bảo đảm an ninh trật tự tại cơ quan, không để xảy ra các vi phạm tệ nạn xã hội trong CB, GV, NV và HV-SV.

8. Công tác thi đua khen thưởng

Công tác xét duyệt thi đua được thực hiện đảm bảo công bằng, khách quan và minh bạch, có tác dụng động viên kịp thời đối với người lao động.

Kết quả thi đua khen thưởng năm học 2020-2021:

+ Đối với tập thể: Tập thể lao động tiên tiến: 23 đơn vị; Tập thể lao động xuất sắc: không có; Tập thể được Hiệu trưởng tặng giấy khen: 06 đơn vị (3khoa, 3 phòng).

+ Đối với cá nhân: Cá nhân đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở: 3; Cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến: 79 (khối gv 36); Cá nhân được Hiệu trưởng được tặng giấy khen: 11 trong đó KT đột xuất 2 (khối gv 07); Cá nhân được HĐT tặng giấy khen: 2

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

Năm học 2020-20221, Trường Đại học Hòa Bình đã có được những kết quả sau:

- Đã kiện toàn lại đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý theo nhiệm kỳ 2020-2025, phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế.

- Đã cơ bản rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định về quản lý, về hoạt động đào tạo…phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

- Năm học 2020-2021 diễn ra trong điều kiện khó khăn hơn mọi năm, đặc biệt khi triển khai kế hoạch học kỳ 2, tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường; thực hiện đúng tinh thần của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội, Nhà trường đã tổ chức giảng dạy và học tập chủ yếu bằng hình thức trực tuyến bắt đầu từ ngày 22/02/2021. Việc giảng dạy và học tập diễn ra đúng kế hoạch, đúng tiến độ, đảm bảo đúng quy định và đạt được hiệu quả nhất định.

- Đội ngũ giảng viên đã thực hiện khá nghiêm túc quy trình giảng dạy. Các học phần đã được thiết kế đảm bảo nội dung theo chuẩn đầu ra, lý thuyết gắn với thực tiễn. Phương hướng đào tạo theo định hướng ứng dụng đã được các Khoa quan tâm và chỉ

đạo thực hiện.

- Kế hoạch đào tạo, công tác thanh tra được thực hiện nghiêm túc; Hoạt động đảm bảo chất lượng được tăng cường.

- Công tác quản lý sinh viên được Nhà trường quan tâm; cơ sở vật chất đã được cải thiện; công tác tài chính đảm bảo được thu chi phục vụ các hoạt động của nhà trường.

- Hoạt động của các tổ chức đoàn thể được phát huy có hiệu quả.

2. Một số tồn tại

2.1. Về quản lý điều hành, tổ chức, nhân sự

- Công tác điều hành của Lãnh đạo Nhà trường còn có việc chưa thống nhất cao, chỉ đạo giải quyết một số vụ việc chưa triệt để, còn để kéo dài.

- Bộ máy tổ chức chưa tinh gọn, còn nhiều đầu mối; nhân sự ở một số bộ phận làm việc chưa có chất lượng và hiệu quả cao, một vài đơn vị hoạt động chưa hiệu quả.

- Công tác phối hợp mời giảng viên thỉnh giảng còn gặp khó khăn do lịch học thường xuyên thay đổi, chưa mang tính dài hạn và ổn định theo khóa học.

- Sự phối hợp giữa các mảng hoạt động trong chỉ đạo còn hạn chế; và giữa các phòng ban chức năng với các khoa và trung tâm chưa thật đồng bộ.

2.2. Về hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

2.2.1. Quản lý đào tạo

a. Đào tạo đại học:

- Chất lượng giảng dạy chưa đồng nhất và chưa xây dựng được tiêu chí chuẩn đánh giá chất lượng giờ giảng, chưa thực hiện tốt việc xây dựng và quản lý đề cương các môn học, vẫn còn tình trạng cùng một môn học nhưng chưa thống nhất giữa các khoa. Nguồn học liệu cho người học còn hạn chế gây khó khăn cho triển khai dạy online.

- Vai trò của một số Trưởng khoa với tư cách là người định hướng kiểm soát chất lượng chuyên môn còn hạn chế, công tác theo dõi/giám sát Giảng viên thỉnh giảng chưa chặt chẽ.

- Một số giảng viên cơ hữu chưa thực hiện đầy đủ quy định về quản lý và đánh giá người học.

- Công tác cố vấn học tập còn nhiều hạn chế, chưa bám sát, giúp đỡ sinh viên trong quá trình học tập.

- Công tác đào tạo theo nhu cầu xã hội còn gặp nhiều bất cập về giảng viên, chương trình đào tạo, ý thức tự học để đạt được các tiêu chí của Nhà sử dụng trong sinh viên chưa nhiều, công tác lãnh đạo, quản lý, giám sát thiếu chặt chẽ.

b. Đào tạo sau đại học:

- Phần lớn GV dạy trực tuyến là những GV mời ngoài. Việc nộp bài và tổ chức chấm, đánh giá kết quả còn nhiều bất cập.

- Số lượng học viên các ngành: CNTT, QHCC, TCNH ít nên công tác tổ chức đào tạo gặp nhiều khó khăn.

- Việc triển khai đôn đốc học viên hoàn thiện các thủ tục, hoàn thiện luận văn trước và sau bảo vệ luận văn còn chậm.

2.2.2. Tổ chức quản lý hoạt động khoa học

Hoạt động nghiên cứu khoa học chưa có sự tham gia nhiều từ các nghiên cứu viên, giảng viên, sinh viên. Sản phẩm nghiên cứu khoa học được áp dụng vào thực tiễn chưa nhiều.

Kinh phí dành cho NCKH có hạn nên chưa huy động được nhiều CBGV, sinh viên tham gia NCKH.

Số lượng nhân sự của Viện NCKH mỏng, do vậy, Viện chủ yếu mới tập trung được vào công tác quản lý khoa học, còn công tác NCKH và chuyển giao KH chưa làm được.

2.2.3. Hoạt động hợp tác và đào tạo quốc tế

Hợp tác và đào tạo quốc tế triển khai chậm, do bị tác động mạnh bởi đại dịch Covid-19 toàn cầu.

2.3. Về các hoạt động hỗ trợ đào tạo

Các dịch vụ hỗ trợ người học như: tư vấn, trao đổi thông tin, cơ sở vật chất cho các hoạt động thể thao, văn nghệ, còn nhiều bất cập.. chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.

2.4. Về công tác quản lý chất lượng

Trường đang trong quá trình xây dựng hệ thống ngân hàng câu hỏi thi, đề thi cho các môn học, song còn rất chậm, vì vậy việc tổ chức thi hết môn học, thi học kỳ chưa được đồng bộ.

Việc thực hiện nộp đề thi kết thúc học phần của các khoa còn chậm so với quy định. Số lượng giảng viên thỉnh giảng nhiều nên ảnh hưởng đến tiến độ chấm bài thi.

Năm đầu tiên Trường tổ chức thi Online học kỳ 2 năm học 2020-2021 cho sinh viên, nên gặp nhiều khó khăn và bất cập cho cả giảng viên và sinh viên.

2.5. Về công tác tuyển sinh

Công tác tuyển sinh chưa thực hiện tuyển đủ chỉ tiêu đề ra, một số ngành còn quá thấp, việc xây dựng hình ảnh hoạt động và thương hiệu nhà trường trong truyền thông còn nhiều hạn chế.

Tổ chức các hoạt động tuyển sinh chưa đồng bộ, chưa đủ mạnh, chưa có những giải pháp thích ứng để thu hút người học nhằm đảm bảo thực hiện chỉ tiêu KH tuyển sinh hàng năm.

Do dịch Covid-19 diễn biến phức tạp nên việc tổ chức tuyển sinh sau đại học đã không thực hiện được trong 6 tháng đầu năm 2021.

2.6. Về công tác quản lý sinh viên và tư vấn việc làm

- Tỷ lệ SV bỏ học còn nhiều. Trung bình trong 4 năm có khoảng 25% SV nghỉ học, 3% SV bảo lưu, rút hồ sơ/chuyển đi trường khác, Khoa CNTT&ĐTVT là 32%, Khoa TCNH là 18%, khoa QTKD là 31%, Khoa MTCN&KT là 33%,... đây là một con số báo động đối với công tác quản lý và tổ chức đào tạo của nhà trường.

- Kỷ luật học đường chưa nghiêm, tỷ lệ SV đi học muộn còn nhiều, tỷ lệ sinh viên vắng mặt trên lớp còn khá cao.

- Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa bộ phận quản lý người học với các khoa trong tổ chức các hoạt động khởi nghiệp, hoạt động phong trào cho sinh viên.

- Công tác cố vấn học tập và quản lý người học còn mờ nhạt, chưa chủ động, chưa nắm bắt được kịp thời những thay đổi về tư tưởng, tâm lý, điều kiện hoàn cảnh của sinh viên.

2.7. Về công tác tài chính, tài sản và cơ sở vật chất

- Tình trạng khai thác nguồn thu vẫn chỉ tập trung vào học phí, chưa có những biện pháp mở rộng được nguồn thu. Đặc biệt là thu nhỏ hơn chi dẫn đến mất cân đối thu chi và lệ thuộc quá nhiều vào nguồn vay vốn NH; Trường chưa có quỹ dự phòng ổn định thu nhập nên khi đại dịch xảy ra, nguồn kinh phí đáp ứng nhu cầu chi gặp nhiều khó khăn.

- Công tác quản lý cơ sở vật chất, máy móc, trang thiết bị tuy có nhiều tiến bộ, song vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của các đơn vị sử dụng.

- Việc triển khai mua và quản lý thiết bị y tế cho khối ngành sức khỏe chưa thực sự hiệu quả trong điều kiện nguồn lực tài chính Nhà trường còn hạn chế.

- Mạng Wifi, điện sinh hoạt trong trường không ổn định do quá tải.

2.8. Về các tổ chức hoạt động của Công đoàn và Đoàn thanh niên

Hiệu quả hoạt động các câu lạc bộ của Đoàn TNCSHCM chưa cao. Hoạt động công đoàn tham gia trong quản lý và cải thiện đời sống người lao động còn mờ nhạt đặc biệt trong điều kiện dịch bệnh kéo dài thời gian qua.

PHẦN II
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021-2022

I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

1. Triển khai chương trình, nội dung đổi mới giáo dục đại học trên cơ sở Luật Giáo dục sửa đổi và Nghị định 99/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục Đại học. Chỉ thị 800/CT-BGDĐT ngày 24 tháng 8 năm 2021 *Về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 ứng phó với dịch COVID-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo.*

2. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, gắn với đổi mới công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy và học, để đảm bảo chất lượng, hiệu quả và tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế. Nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý. Mở rộng hợp tác quốc tế trong giáo dục đào tạo.

3. Tạo sự chuyển biến thực sự về tư duy trong giảng dạy, hoàn chỉnh chương trình đào tạo theo hướng đạt chuẩn đáp ứng nhu cầu của người học, xã hội và được kiểm định đánh giá ngoài.

4. Đổi mới mạnh mẽ cách tiếp cận thị trường trong tuyển sinh, tổ chức các dịch vụ cho người học một cách có hiệu quả nhằm tăng quy mô đào tạo đi đôi với nâng cao chất lượng đào tạo.

5. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp bảo đảm an toàn cho giảng viên, sinh viên và người lao động, tổ chức các hoạt động giáo dục, đào tạo thích ứng an toàn, linh hoạt gắn với kiểm soát dịch bệnh.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU NĂM HỌC 2021-20222

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ năm học trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, khó lường; các hoạt động của Trường phải vừa đảm bảo chủ động phòng chống dịch Covid-19 hiệu quả, vừa phải hoàn thành các chỉ tiêu của năm học.

- Rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện và áp dụng các quy định của pháp luật về tự chủ đại học, tăng cường hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường; kiện toàn bộ máy lãnh đạo, quản lý và hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ, phát huy dân chủ và nâng cao năng lực quản trị nhà trường.

- Rà soát, tinh gọn đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên để phù hợp với bộ máy tổ chức mới. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý các cấp trong trường. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao đặc biệt đội ngũ cán bộ quản lý khoa tham gia giảng dạy.

- Đảm bảo các yêu cầu của tiêu chí kiểm định chất lượng chương trình đào tạo phục vụ đánh giá ngoài. Xác định ngành mũi nhọn, đồng thời rà soát các ngành hiện có trên tinh thần các ngành tuyển sinh hàng năm thấp có thể thu gọn lại và tập trung cho các ngành có nhu cầu tuyển sinh cao; hoàn thiện thủ tục mở ngành Kế toán, QTKD trình độ Thạc sĩ.

- Đẩy mạnh thực hiện tự chủ đại học; nâng cao nhận thức về tự chủ đại học; tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện tự chủ và trách nhiệm giải trình, đẩy mạnh công tác hậu kiểm. Đẩy mạnh công tác truyền thông về mọi hoạt động của Nhà trường. Có kế hoạch xây dựng thương hiệu của nhà trường một cách cụ thể.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong nhà trường giai đoạn 2021-2025 phù hợp với Đề án chuyển đổi số của Bộ GDĐT và điều kiện thực tế của nhà trường; trước mắt ưu tiên đầu tư công nghệ cho quản trị nhà trường và dạy học trực tuyến.

- Rà soát và điều chỉnh mục tiêu, chiến lược phát triển của nhà trường cho phù hợp với Nghị quyết Hội nghị Nhà đầu tư năm 2020 và bối cảnh hiện tại.

2. Công tác đào tạo

- Rút kinh nghiệm năm học 2020-2021, hoàn thiện quy trình, quy định và nâng cao chất lượng đào tạo trực tuyến. Tận dụng tối đa thời gian tổ chức dạy học trực tiếp khi dịch bệnh được kiểm soát. Xây dựng và triển khai kế hoạch năm học đảm bảo tính chủ động, linh hoạt tương ứng với các điều kiện khách quan của dịch COVID-19.

- Đa dạng hóa các loại hình đào tạo nhằm tăng quy mô đào tạo của Trường. Mở rộng loại hình đào tạo ngắn hạn trong các lĩnh vực tin học, quản trị, ngân hàng, kế toán, du lịch, thiết kế thời trang và khối ngành chăm sóc sức khỏe. Hoàn thiện đề án đào tạo đại học theo hình thức đào tạo từ xa.

- Đẩy mạnh hoạt động chuyên môn của Khoa/Bộ môn và Khoa phải chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo theo quy định của nhà trường. Tổ chức đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên thông qua hình thức dự giờ và lấy ý kiến từ phía người học.

- Tăng cường đổi mới và ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý, tổ chức hoạt động đào tạo, dạy học và tự học; tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất, phát triển nguồn học liệu điện tử và hệ thống ngân hàng đề thi thống nhất trong toàn trường.

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản về quản lý đào tạo, cập nhật và điều chỉnh kịp thời chương trình đào tạo các ngành phục vụ cho công tác kiểm định, đánh giá ngoài CTĐT (trước mắt tập trung cho 6 CTĐT đã đăng ký).

3. Công tác quản lý chất lượng và thanh tra - pháp chế

- Thực hiện kế hoạch thanh tra giáo dục, kế hoạch công tác pháp chế năm học 2021-2022 đảm bảo đúng tiến độ, quy trình, thủ tục, chính xác, khách quan và kịp thời.

- Phối hợp với Phòng Đào tạo, Viện đào tạo Sau đại học tổ chức kiểm tra thường xuyên và đột xuất việc chấp hành các quy chế, quy định của Nhà trường về đào tạo, phục vụ đào tạo đối với các đơn vị trong trường nhằm tăng cường kỷ cương về đào tạo.

- Xây dựng chuẩn chương trình đào tạo các nhóm ngành, các lĩnh vực đào tạo thuộc các trình độ của giáo dục đại học. Rà soát để cập nhật và hoàn thiện quy định mã học phần trong CTĐT ĐH&SĐH, hoàn thiện ngân hàng đề thi cho các môn học trong toàn trường.

- Triển khai tự kiểm định và đánh giá ngoài cho 06 chương trình đào tạo: 04 CTĐT hệ ĐH (Kế toán, Quản trị kinh doanh, Quan hệ công chúng, Luật kinh tế) và 02 CTĐT hệ SĐH (Quản lý kinh tế, Tài chính ngân hàng).

- Tổ chức tập huấn công tác ĐBCL cho toàn thể CB, GV, NV trong toàn trường về hoàn thiện hệ thống ĐBCL bên trong của Trường; Tập huấn cho GV toàn trường về chuẩn CTĐT, thiết kế CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra và soạn thảo đề cương chi tiết học phần.

- Khởi động quy trình tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục theo Bộ tiêu chuẩn Chất lượng CSGD mới (25 tiêu chuẩn và 111 tiêu chí).

4. Phát triển, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên

- Thực hiện kế hoạch số 550/KH-ĐHHB ngày 20/7/2021 về việc đào tạo, bồi dưỡng năm học 2021-2022. Bố trí và tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên, nhất là giảng viên trẻ, giảng dạy các môn học mới được đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và ngoại ngữ.

- Xây dựng chính sách hợp lý để thực hiện công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên cơ hữu đảm bảo số lượng và nâng cao về chất lượng: Phẩm chất đạo đức, trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Quan tâm công tác tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên các kỹ năng cần thiết để tiến hành dạy học trực tuyến, đào tạo từ xa; xây dựng nền tảng dạy và học trực tuyến dùng chung, hệ thống bài giảng chuẩn hóa, kho học liệu điện tử chia sẻ theo hướng tạo môi trường tương tác, tăng tính thích ứng và trải nghiệm đối với người học, tăng cường khả năng tự học cho sinh viên.

5. Công tác tuyển sinh

- Tổ thức thực hiện có hiệu quả các quy định về tuyển sinh và đào tạo. Tập trung tìm các giải pháp khắc phục tình trạng tuyển sinh không đủ chỉ tiêu; thực hiện liên kết, hợp tác với các đối tác trong công tác tuyển sinh nhằm thu hút người học.

- Tăng cường truyền thông, tư vấn về ngành, nghề đào tạo của nhà trường; đặc biệt là các ngành có nhu cầu nhân lực cao nhưng không tạo sức hút với người học;

tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp, các địa phương đẩy mạnh hoạt động truyền thông về nhu cầu nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Tổng kết đánh giá công tác tuyển sinh năm 2021-2022, đổi mới công tác tuyển sinh, đề án tuyển sinh, xác định phương thức, hình thức tuyển sinh năm học 2022-2023 cần phù hợp với thực tiễn, phù hợp với quy định và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Khuyến khích cán bộ, giảng viên hiến kế các giải pháp tuyển sinh thích ứng với tình hình mới. Huy động mọi lực lượng tham gia công tác tuyển sinh đạt kết quả tốt.

6. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác và đào tạo quốc tế

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, thúc đẩy công bố trên các tạp chí khoa học trong nước, quốc tế uy tín, ưu tiên các nghiên cứu ứng dụng chuyển giao, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, gắn với đầu tư phát triển các phòng thí nghiệm và đào tạo sau đại học. Triển khai mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên; Khuyến khích CBGVNV và người học tham gia NCKH và viết bài đăng Tạp chí Khoa học & Công nghệ của Trường.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu khoa học. Khai thác và sư dụng hiệu qủa các Biên bản ghi nhớ và thoả thuận hợp tác đã ký. Lựa chọn đối tác và phát triển các chương trình liên kết đào tạo có chất lượng và đảm bảo tính khả thi. Tăng cường kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và hợp tác quốc tế, ưu tiên phát triển các chương trình đào tạo chất lượng quốc tế giảng dạy bằng tiếng Anh.

7. Quản lý người học và tư vấn việc làm

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý người học theo yêu cầu kiểm định và yêu cầu đào tạo tín chỉ. Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể cho năm học 2021-2022.

- Triển khai thực hiện hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho sinh viên; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

- Xây dựng văn hóa học đường; cung cấp, trau dồi các kỹ năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kinh tế số cho sinh viên. Xây dựng các chỉ số để đánh giá chuẩn đầu ra cho sinh viên về đạo đức, lối sống, kỹ năng sống. Đặc biệt quan tâm và có giải pháp để ổn định tâm lý, tư tưởng của sinh viên bị tác động do tình hình dịch bệnh kéo dài. Tích cực đẩy mạnh công tác hướng nghiệp cho sinh viên khi tốt nghiệp. Liên hệ với các doanh nghiệp, đặc biệt là với các đối tác chiến lược, tạo sự đồng thuận trong công tác hỗ trợ việc làm cho sinh viên.

- Thực hiện tốt công tác cố vấn học tập; Phối hợp chặt chẽ với Khoa chuyên ngành chủ động kết nối với các doanh nghiệp để SV có điều kiện thực tập, thực hành nghề nghiệp tại các doanh nghiệp và hoạt động phong trào cho sinh viên.

- Xây dựng quy trình tiếp nhận sinh viên nhập học và triển khai thực hiện quy trình hiệu quả trong thời gian tới, bắt đầu thực hiện từ khóa nhập học năm học 2021-2022.

8. Hoạt động tài chính, cơ sở vật chất

- Đảm bảo tiền lương, tiền công và từng bước cải thiện thu nhập cho cán bộ, giảng viên, nhân viên. Trên cơ sở cân đối nguồn lực tài chính hàng năm sớm hình thành quỹ ổn định thu nhập.

- Thực hiện đa dạng hóa nguồn tài chính. Khai thác nguồn tài chính từ các hợp

đồng đào tạo, nghiên cứu khoa học. Khai thác nguồn thu từ việc hình thành và cung cấp các dịch vụ cho người học. Tăng cường nguồn lực đầu tư cho giáo dục đào tạo.

- Thực hiện tốt công tác xây dựng cơ bản và sửa chữa thường xuyên đảm bảo chất lượng và tuân thủ đúng các quy định. Tiếp tục đầu tư tăng cường CSVC cho các ngành mới, các phòng thí nghiệm, thực hành của khối ngành sức khỏe đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập của giảng viên và sinh viên.

- Kiểm tra, rà soát các tồn tại về quản lý tài sản, điện, nước; Trên cơ sở hiện trạng xây dựng KH và biện pháp khắc phục. Tăng cường công tác đảm bảo an ninh, trật tự an toàn trong trường học; công tác PCCC và cứu nạn cứu hộ, đặc biệt là các kiến nghị của CA PCCC.

9. Công tác thi đua khen thưởng

- Tổ chức thực hiện phong trào thi đua "Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập" bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; kịp thời khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân có sáng kiến, giải pháp, mô hình sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập, nhất là trong bối cảnh dịch COVID-19 còn có thể kéo dài.

- Rà soát lại các văn bản và tiêu chí, tiêu chuẩn thi đua khen thưởng cho phù hợp với văn bản và chính sách mới của Bộ GDĐH và đặc thù của nhà trường. Ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện công tác thi đua khen thưởng cho cá nhân và tập thể của toàn trường ngay từ đầu năm học. Động viên và tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị hoàn thành chỉ tiêu thi đua theo đúng tiêu chuẩn thi đua đã công bố.

- Tăng cường công tác quản lý hoạt động thanh tra đào tạo và diễn đàn của sinh viên để có căn cứ đánh giá và điều chỉnh kịp thời những trường hợp vi phạm cũng như khen thưởng, biểu dương đối với những hạt nhân tích cực.

10. Công tác Đảng, Đoàn thể

- Củng cố, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng ủy, chi bộ cơ sở, nâng cao ý thức trách nhiệm, vai trò tiên phong của đảng viên, đặc biệt là đảng viên trẻ.

- BCH Công đoàn, Đoàn TNCSHCM chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của tổ chức mình cho phù hợp với tình hình cụ thể của trường và các hoạt động chung của tổ chức cấp trên.

- Trung tâm Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo chủ trì cùng Đoàn Thanh niên đẩy mạnh các hoạt động của các câu lạc bộ mà Nhà trường đã thành lập.

Nơi nhận:
- HĐT (để b/c);
- Phòng, Khoa,Viện,TT trực thuộc;
- Lưu: VT./.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÒA BÌNH

NGND.PGS.TS. Tô Ngọc Hưng